

Số: 11 /2025/QĐST-DS

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 10 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 522/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ trụ sở: T T, Phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L – chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức T - chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh N1 (theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 343/QĐ-BIDV.NT ngày 01/7/2024).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn C - chức vụ: Chuyên viên Phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh N1 (theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 353/QĐ-BIDV.NT ngày 01/7/2024).

- Bị đơn:

Bà Thái Thị Thúy Á, sinh năm: 1975

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn N, bà Thái Thị Thúy Á xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền theo hợp đồng tín dụng đã ký kết: Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/2064266/HĐTD ngày

25/11/2020 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/2064266/HĐTD ngày 22/03/2021 và Hợp đồng phát hành thẻ số 01/2020/2064266/HĐ ngày 04/12/2020, tính đến ngày 28/02/2025 tổng số tiền 439.263.575 đồng (Bốn trăm ba mươi chín triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó:

+ Nợ gốc: 319.210.990 đồng (Ba trăm mười chín triệu hai trăm mười nghìn chín trăm chín mươi đồng)

+ Nợ lãi trong hạn: 93.339.888 đồng (Chín mươi ba triệu ba trăm ba mươi chín nghìn tám trăm tám mươi tám đồng)

+ Nợ lãi quá hạn: 26.712.697 đồng (Hai mươi sáu triệu bảy trăm mười hai nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng).

Ông N, Bà Á đồng ý tiếp tục trả tiền lãi phát sinh đối với số nợ chưa thanh toán tính từ ngày 01/3/2025 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ vay.

Ông N, Bà Á đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 01/2020/2064266/HĐTC ngày 25/11/2020 đã được ký kết để thi hành án trả toàn bộ nợ vay của ông N, bà Á cho Ngân hàng TMCP Đ.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn N, bà Thái Thị Thúy Á không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì tài sản bảo đảm được Ngân hàng TMCP Đ được quyền thu giữ, phát mãi theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mãi để thu hồi nợ vay.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất ông Nguyễn Văn N, bà Thái Thị Thúy Á phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đ.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn N, bà Thái Thị Thúy Á phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng B đã nộp tạm ứng số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên ông N, bà Á có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng B số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn N, bà Thái Thị Thúy Á phải chịu 10.785.000 đồng (Mười triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí nộp là 10.555.000 (Mười triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0003368 ngày 31/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP.PRTC;
- THADS TP. PRTC;
- Các đương sự;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nga